

BÁO CÁO SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH NHÀ LÀM VIỆC ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT GIỮ LẠI TIẾP TỤC SỬ DỤNG
(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 08 năm 2025 của UBND xã Tịnh Khê)

ST T	Tên đơn vị quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất hiện có	Diện tích hiện có (m2)			Giá trị theo sổ kế toán (đồng)			Tiêu chuẩn, định mức được sử dụng theo quy định (m2)			Chênh lệch (Thừa (+)/ thiếu(-)) hiện có so với tiêu chuẩn, định mức (m2)	Ghi chú
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà	Giá trị QSDĐ	Nguyên giá tài sản gắn liền với đất	Giá trị còn lại của tài sản gắn liền với đất (đến ngày 31/12/2024)	Diện tích làm việc phục vụ công tác của các chức danh (*)	Diện tích sử dụng chung (**)	Diện tích chuyên dùng (dự kiến đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành) (***)		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)				(6)	(7)	(8)	(9) = (5)-(8)	(10)
I	Đất trụ sở Đảng ủy xã Tịnh Khê - thôn Phú Bình, xã Tịnh Khê	1	2.256,0	515,10	766,20	1.692.000.000	5.255.093.860	3.088.816.880	289	246			Đất trụ sở UBND xã Tịnh Châu (cũ)
1	Trụ sở Đảng ủy xã Tịnh Khê, thôn Phú Bình, xã Tịnh Khê	4		515,10	766,20		5.255.093.860	3.088.816.880	289,0	245,65		766,20	
II	Đất trụ sở HĐND&UBND xã xã Tịnh Khê	1	9.006,50	620,0	1.182,0	9.006.500.000	5.930.319.000	9.006.500.000	1.082	920		1.182,0	Đất trụ sở UBND xã Tịnh Khê (cũ)
1	Nhà làm việc 3 tầng HĐND&UBND xã Tịnh Khê - Thôn Mỹ Lại, xã Tịnh Khê	1		281,0	843,0		4.309.770.000	2.930.643.600	969,0	656,65		843,0	Nhà làm việc 3 tầng Đảng ủy HĐND và UBND xã Tịnh Khê (cũ)
2	Trung tâm phục vụ hành chính công xã Tịnh Khê - Thôn Mỹ Lại, xã Tịnh Khê	1		172,0	172,0		1.095.083.000	364.662.640	113,0	96,05		172,0	Nhà làm việc BCHQS xã Tịnh Khê (cũ)
3	Khu Nhà ăn, dùng chung khác - Thôn Mỹ Lại, xã Tịnh Khê	1		167,0	167,0		525.466.000	210.028.760		167,0		167,0	Nhà làm việc Ban Công an xã Tịnh Khê (cũ)
4	Hội trường UBND xã Tịnh Khê	1		365,0	365,0		2.008.000.000	668.664.000		365			Nhà văn hóa xã Tịnh Khê (cũ)
III	Đất Trụ sở Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Tịnh Khê - Thôn Tăng Long, xã Tịnh Khê	1	6.052,30	151,0	302,0	575.000.000	1.475.322.000,0	1.268.776.920,0	365,0	310,25			Đất trụ sở UBND xã Tịnh Long (cũ)

ST T	Tên đơn vị quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất hiện có	Diện tích hiện có (m2)			Giá trị theo sổ kế toán (đồng)			Tiêu chuẩn, định mức được sử dụng theo quy định (m2)			Chênh lệch (Thừa (+)/ thiếu(-)) hiện có so với tiêu chuẩn, định mức (m2)	Ghi chú
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà	Giá trị QSDD	Nguyên giá tài sản gắn liền với đất	Giá trị còn lại của tài sản gắn liền với đất (đến ngày 31/12/2024)	Diện tích làm việc phục vụ công tác của các chức danh (*)	Diện tích sử dụng chung (**)	Diện tích chuyên dùng (dự kiến đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành) (***)		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)				(6)	(7)	(8)	(9) = (5)-(8)	(10)
1	Trụ sở Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Tịnh Khê - Thôn Tăng Long, xã Tịnh Khê	0		151,0	302,0		1.475.322.000	1.268.776.920	365,0	310,25			Chưa có trụ sở riêng, hiện mượn tạm trụ sở làm việc đã thanh lý của UBND xã Tịnh Long (cũ) và nhà làm việc của BCHQS xã Tịnh Long cũ
IV	Đất trụ sở CA xã Tịnh Khê - thôn Long Thành, xã Tịnh Khê	1	5.132,80	1.835,24	1.835,24	1.710.660.000,0	3.263.501.000,0	2.641.233.650,0					Đất trụ sở UBND xã Tịnh Thiện (cũ)
1	Trụ sở Công an xã Tịnh Khê, Thôn Long Thành, xã Tịnh Khê	1		1.835,24	1.835,24		3.263.501.000	2.641.233.650					Gồm nhà làm việc UBND xã + khối vận Tịnh Thiện (cũ)
V	Đất trụ sở BCHQS xã Tịnh Khê - thôn An Kỳ, xã Tịnh Khê	1	5.279,0	603,50	1.619,0	5.015.050.000	10.680.871.000	8.544.696.800					Đất trụ sở UBND xã Tịnh Kỳ(cũ)
1	Trụ sở BCHQS xã Tịnh Khê, thôn An Kỳ, xã Tịnh Khê	1		603,50	1.619,0		10.680.871.000	8.544.696.800					

Ghi chú:

(*) Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

(**) Diện tích sử dụng chung được xác định tối đa không quá 85% tổng diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh của cơ quan, tổ chức và được phân bổ cho từng loại diện tích cụ thể quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP. Trường hợp sau khi phân bổ cho từng loại diện tích quy định tại khoản 1 Điều này mà diện tích của các phòng/bộ phận có quy định cụ thể tại Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam (công sở cơ quan hành chính nhà nước) thấp hơn so với mức tối thiểu được quy định tại Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam thì được áp dụng diện tích của phòng/bộ phận đó theo mức tối thiểu quy định tại Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam. Phần diện tích chênh lệch giữa diện tích được phân bổ và diện tích tối thiểu theo Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam được bổ sung vào diện tích sử dụng chung của cơ quan, tổ chức.

(***) Theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 08 năm 2025 của UBND xã Tịnh Khê)

[illegible]

**KẾ HOẠCH XỬ LÝ TRỤ SỞ DÔI DƯ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA CÁC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 08 năm 2025 của UBND xã Tịnh Khê)

[illegible]